

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

B T, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm: 1992

HKTT: Thôn C, xã B C, huyện B T, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm: 1984

HKTT: Thôn C, xã B C, huyện B T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị D và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Hà Thị D và anh Bùi Văn N thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Hà Thị D và anh Bùi Văn N không có con chung.

* **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Hà Thị D và anh Bùi Văn N đều là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái, Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí ly hôn sơ

thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B T;
- UBND xã B C;
- Chi cục THADS huyện B T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga